

QUYẾT ĐỊNH

Về tổ chức Tổng điều tra kinh tế năm 2026

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê ngày 12 tháng 11 năm 2021;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 130/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực thống kê;

Căn cứ Quyết định số 03/2023/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thống kê.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiến hành Tổng điều tra kinh tế năm 2026 trên phạm vi cả nước nhằm thu thập thông tin về các đơn vị sản xuất kinh doanh bao gồm: Tập đoàn, Tổng công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân (viết gọn là doanh nghiệp); đơn vị sự nghiệp ngoài công lập; hội, hiệp hội; cơ sở sản xuất kinh doanh trực thuộc cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể phi nông, lâm nghiệp và thủy sản; tổ hợp tác;

chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp, tổ chức phi chính phủ nước ngoài được cấp giấy phép hoạt động tại Việt Nam; cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng. Thông tin thu thập nhằm phục vụ việc đánh giá thực trạng và xu hướng phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; làm cơ sở đánh giá tình hình, xây dựng kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước.

Điều 2. Nội dung cơ bản của Tổng điều tra kinh tế năm 2026

1. Nhận dạng và phân loại đơn vị điều tra: Thông tin định danh, ngành hoạt động sản xuất kinh doanh, loại hình kinh tế.

2. Điều kiện sản xuất kinh doanh của đơn vị điều tra: Thông tin về lao động, tài sản, nguồn vốn của đơn vị điều tra.

3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị điều tra: Thông tin về sản phẩm, doanh thu, chi phí sản xuất kinh doanh.

4. Ứng dụng khoa học công nghệ của đơn vị điều tra: Ứng dụng công nghệ hiện đại, nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo; ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất kinh doanh; kinh tế số, thương mại điện tử.

5. Thông tin chuyên đề chuyên sâu.

Điều 3. Thời gian thu thập và công bố thông tin Tổng điều tra kinh tế năm 2026

1. Thời gian thu thập thông tin Tổng điều tra kinh tế năm 2026 thực hiện theo hai giai đoạn

a) Giai đoạn 1: Thu thập thông tin các đơn vị điều tra là cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể phi nông, lâm nghiệp và thủy sản; tổ hợp tác; cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng. Thời gian thu thập thông tin từ ngày 05 tháng 01 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2026.

b) Giai đoạn 2: Thu thập thông tin đối với doanh nghiệp; đơn vị sự nghiệp ngoài công lập; hội, hiệp hội; cơ sở sản xuất kinh doanh trực thuộc cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp, tổ chức phi chính phủ nước ngoài được cấp giấy phép hoạt động tại Việt Nam. Thời gian thu thập thông tin từ ngày 01 tháng 4 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 8 năm 2026.

2. Thời gian công bố thông tin: Kết quả sơ bộ được công bố vào tháng 01 năm 2027. Kết quả chính thức được công bố vào quý III năm 2027.

Điều 4. Trách nhiệm của bộ, ban, ngành, địa phương và tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Bộ Tài chính

a) Xây dựng Phương án Tổng điều tra kinh tế năm 2026 bảo đảm khai thác tối đa cơ sở dữ liệu hành chính hiện có và ứng dụng triệt để công nghệ thông tin trong thu thập và xử lý dữ liệu.

Giao Cục Thống kê chủ trì, phối hợp với bộ, ban, ngành và các địa phương xây dựng Phương án Tổng điều tra kinh tế năm 2026 trình Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.

b) Trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban Chỉ đạo Tổng điều tra kinh tế năm 2026 trung ương (viết gọn là Ban Chỉ đạo trung ương) để chỉ đạo thực hiện thống nhất trên phạm vi toàn quốc.

c) Tổ chức thực hiện Tổng điều tra kinh tế năm 2026 theo Phương án được ban hành; xây dựng cơ sở dữ liệu Tổng điều tra kinh tế năm 2026 phục vụ chia sẻ dùng chung.

d) Lập dự toán kinh phí thực hiện Tổng điều tra kinh tế năm 2026 và tổng hợp trong dự toán thu, chi ngân sách hằng năm của Bộ Tài chính theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

đ) Thực hiện quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí Tổng điều tra kinh tế năm 2026 được giao thuộc phạm vi sử dụng của Bộ Tài chính.

2. Bộ Quốc phòng

a) Thành lập Ban Chỉ đạo Tổng điều tra kinh tế năm 2026 của Bộ Quốc phòng theo quy định.

b) Tổ chức điều tra, thu thập thông tin các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng theo quy định của Phương án Tổng điều tra kinh tế năm 2026 và theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo trung ương.

c) Kiểm tra, làm sạch số liệu và gửi số liệu Tổng điều tra kinh tế năm 2026 của Bộ Quốc phòng về Ban Chỉ đạo trung ương để tổng hợp chung kết quả của toàn quốc.

d) Lập dự toán kinh phí thực hiện Tổng điều tra kinh tế năm 2026 thuộc phạm vi thực hiện của Bộ Quốc phòng. Quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí Tổng điều tra kinh tế năm 2026 được giao thuộc phạm vi sử dụng của Bộ Quốc phòng.

3. Bộ Nội vụ

a) Cung cấp dữ liệu liên quan do Bộ Nội vụ thu thập và quản lý phục vụ biên soạn kết quả Tổng điều tra kinh tế năm 2026.

b) Phối hợp với Bộ Tài chính (Cục Thống kê) trong thu thập thông tin cơ sở sản xuất kinh doanh trực thuộc các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Bộ Công an

a) Cung cấp dữ liệu liên quan được quản lý tại Trung tâm dữ liệu quốc gia phục vụ khai thác tối đa nguồn dữ liệu hành chính sẵn có cho Tổng điều tra kinh tế năm 2026.

b) Phối hợp Bộ Tài chính (Cục Thống kê) trong việc bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong quá trình thu thập thông tin tại địa bàn điều tra của Tổng điều tra kinh tế năm 2026.

5. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch: Phối hợp với Bộ Tài chính (Cục Thống kê) trong việc thông tin, tuyên truyền Tổng điều tra kinh tế năm 2026.

6. Bộ, ban, ngành liên quan

a) Phối hợp với Bộ Tài chính (Cục Thống kê) trong việc tổ chức, thực hiện Tổng điều tra kinh tế năm 2026.

b) Phối hợp với Bộ Tài chính (Cục Thống kê) trong quá trình thu thập, xử lý, lưu trữ, khai thác và kết nối, chia sẻ dữ liệu điều tra bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu.

7. Ủy ban nhân dân các cấp tại địa phương

a) Thành lập Ban Chỉ đạo Tổng điều tra kinh tế năm 2026 cấp tỉnh, cấp xã theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo trung ương.

b) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Tổng điều tra kinh tế năm 2026 trên địa bàn theo đúng Phương án Tổng điều tra kinh tế năm 2026 và theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo trung ương.

8. Tổ chức, cá nhân được điều tra thống kê

a) Cung cấp thông tin trung thực, chính xác, đầy đủ và đúng thời hạn theo yêu cầu của điều tra viên thống kê hoặc cơ quan tiến hành tổng điều tra.

b) Không được từ chối hoặc cản trở việc cung cấp thông tin điều tra thống kê.

c) Chịu sự kiểm tra của Bộ Tài chính, Cục Thống kê, Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về thông tin đã cung cấp.

Điều 5. Kinh phí thực hiện Tổng điều tra kinh tế năm 2026 do ngân sách nhà nước bảo đảm.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;
- Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- BTC: Các Thứ trưởng, Đảng ủy Bộ Tài chính, Công TTĐT, các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, CTK.



BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thắng

(50b)